CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64/2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Điều 1. Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như sau:

1. Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được quy định tại Phụ lục I Nghị định này.

2. Định kỳ ba (03) năm một lần hoặc khi thấy cần thiết, Chính phủ quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2). 110

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

(Kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ)

1. Thực vật

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
	NGÀNH HẠT TRẦN	GYMNOSPERMAE
	LỚP THÔNG	PINOPSIDA
	Họ Hoàng đàn	Cupressaceae
1	Bách đài loan	*Taiwania cryptomerioides*
2	Sa mộc dầu	*Cunninghamia konishii*
3	Thông nước	*Glyptostrobus pensilis*
4	Bách vàng việt	*Xanthocyparis vietnamensis*
5	Hoàng đàn	*Cupressus tonkinensis*
	Họ Thông	Pinaceae
6	Du sam đá vôi	*Keteleeria davidiana*
7	Thông đỏ nam (Thông đỏ lá dài, Thanh tùng)	*Taxus wallichiana*
8	Vân sam phan si păng	*Abies delavayi subsp. fansipanensis*
	NGÀNH HẠT KÍN	ANGIOSPERMAE
	LỚP HAI LÁ MẦM	DICOTYLEDON
	Họ Dầu	Dipterocarpaceae
9	Chai lá cong (Sao lá cong)	*Shorea falcata*
10	Kiền kiền phú quốc	*Hopea pierrei*

11	Sao hình tim	*Hopea cordata*
12	Sao mạng cà ná	*Hopea reticulata*
	Họ Hoàng liên gai	Berberidaceae
13	Hoàng liên gai lá dài	*Berberis sargentiana*
14	Hoàng liên gai lá mốc (Hoàng liên gai, Hoàng liên ba gai, Tiểu nghiệt bá)	*Berberis kawakamii*
15	Hoàng liên gai lá nhỏ	*Berberis julianae*
	Họ Mao lương	Ranunculaceae
16	Hoàng liên chân gà	*Coptis quinquesecta*
17	Hoàng liên bắc	*Coptis chinensis*
	Họ Ngũ gia bì	Araliaceae
18	Sâm vũ diệp (Vũ diệp tam thất)	*Panax bipinnatifidus*
19	Tam thất hoang	*Panax stipuleanatus*
20	Sâm ngọc linh tự nhiên	*Panax vietnamensis*
	LỚP HÀNH	LILIOPSIDA
	Họ Lan	Orchidaceae
21	Lan hài chai (Lan vân hài)	*Paphiopedilum callosum*
22	Lan hài xanh	*Paphiopedilum malipoense*
23	Lan hài chân tím (Lan hài trần liên)	*Paphiopedilum tranlienianum*
24	Lan hài trân châu	*Paphiopedilum emersonii*
25	Lan hài hằng	*Paphiopedilum hangianum*
26	Lan hài đỏ (Lan hài hồng)	*Paphiopedilum delenatii*
27	Lan hài tam đảo	*Paphiopedilum gratrixianum*
28	Lan hài thăng heng (Lan hài hêlen)	*Paphiopedilum helenae*

2. Động vật

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học
	LỚP THÚ	MAMMALIA
	BỘ CÁNH DA	DERMOPTERA
	Họ Chồn dơi	Cynocephalidae
1	Chồn bay (Cầy bay)	*Galeopterus variegatus*
	BỘ LINH TRƯỞNG	PRIMATES
	Họ Cu li	Lorisidae
2	Cu li lớn	*Nycticebus bengalensis*
3	Cu li nhỏ	*Nycticebus pygmaeus*
	Họ Khỉ	Cercopithecidae
4	Voọc bạc đông dương	*Trachypithecus germaini*
5	Voọc bạc trường sơn	*Trachypithecus margarita*
6	Voọc cát bà (Voọc đen đầu vàng)	*Trachypithecus poliocephalus*
7	Voọc đen hà tĩnh (Voọc gáy trắng)	*Trachypithecus hatinhensis*
8	Voọc đen má trắng	*Trachypithecus francoisi*
9	Voọc mông trắng	*Trachypithecus delacouri*
10	Voọc chà vá chân đen	*Pygathrix nigripes*
11	Voọc chà vá chân đỏ (Voọc chà vá chân nâu)	*Pygathrix nemaeus*
12	Voọc chà vá chân xám	*Pygathrix cinerea*
13	Voọc đen hà tĩnh (Voọc gáy trắng)	*Trachypithecus hatinhensis*
14	Voọc đen má trắng	*Trachypithecus francoisi*

15	Voọc mông trắng	*Trachypithecus delacouri*
16	Voọc mũi hếch	*Rhinopithecus avunculus*
17	Voọc xám	*Trachypithecus crepusculus*
	Họ Vượn	Hylobatidae
18	Vượn đen má hung (Vượn đen má vàng)	*Nomascus gabriellae*
19	Vượn đen má trắng	*Nomascus leucogenys*
20	Vượn đen tuyền đông bắc (Vượn cao vít)	*Nomascus nasutus*
21	Vượn đen tuyền tây bắc	*Nomascus concolor*
22	Vượn má vàng trung bộ	*Nomascus annamensis*
23	Vượn siki	*Nomascus siki*
	BỘ THÚ ĂN THỊT	CARNIVORA
	Họ Chó	Canidae
24	Sói đỏ (Chó sói lửa)	*Cuon alpinus*
	Họ Gấu	Ursidae
25	Gấu chó	*Helarctos malayanus*
26	Gấu ngựa	*Ursus thibetanus*
	Họ Chồn	Mustelidae
27	Rái cá lông mũi	*Lutra sumatrana*
28	Rái cá lông mượt	*Lutrogale perspicillata*
29	Rái cá thường	*Lutra lutra*
30	Rái cá vuốt bé	*Aonyx cinereus*
	Họ Cầy	Viverridae
31	Cầy giông đốm lớn	*Viverra megaspila*

32	Cầy vằn bắc	*Chrotogale owstoni*
33	Cầy gấm	*Prionodon pardicolor*
34	Cầy mực (Cầy đen)	*Arctictis binturong*
	Họ Mèo	Felidae
35	Báo gấm	*Neofelis nebulosa*
36	Báo hoa mai	*Panthera pardus*
37	Báo lửa (Beo lửa, Beo vàng)	*Catopuma temminckii*
38	Hổ	*Panthera tigris*
39	Mèo cá	*Prionailurus viverrinus*
40	Mèo gấm	*Pardofelis marmorata*
	BỘ CÓ VÒI	PROBOSCIDEA
	Họ Voi	Elephantidae
41	Voi	*Elephas maximus*
	BỘ MÓNG GUỐC NGÓN LẺ	PERISSODACTYLA
	Họ Tê giác	Rhinocerotidae
42	Tê giác một sừng	*Rhinoceros sondaicus annamiticus*
	BỘ MÓNG GUỐC NGÓN CHẴN	ARTIODACTYLA
	Họ Hươu nai	Cervidae
43	Hươu vàng	*Axis porcinus*
44	Hươu xạ	*Moschus berezovskii*
45	Mang lớn	*Muntiacus vuquangensis*
46	Mang trường sơn	*Muntiacus truongsonensis*
47	Nai cà tong	*Rucervus eldii*

	Họ Trâu bò	Bovidae
48	Bò rừng	*Bos javanicus*
49	Bò tót	*Bos gaurus*
50	Bò xám	*Bos sauveli*
51	Sao la	*Pseudoryx nghetinhensis*
52	Sơn dương	*Capricornis milneedwardsii*
	BỘ TÊ TÊ	PHOLIDOTA
	Họ Tê tê	Manidae
53	Tê tê java	*Manis javanica*
54	Tê tê vàng	*Manis pentadactyla*
	BỘ THỎ	LAGOMORPHA
	Họ Thỏ rừng	Leporidae
55	Thỏ vằn	*Nesolagus timminsi*
	BỘ CÁ VOI	CETACEA
	Họ Cá heo	Delphinidae
56	Cá heo trắng trung hoa	*Sousa chinensis*
	BỘ HẢI NGƯU	SIRENIA
	Họ Cá cúi	Dugongidae
57	Bò biển	*Dugong dugon*
	LỚP CHIM	AVES
	BỘ BỒ NÔNG	PELECANIFORMES
	Họ Bồ nông	Pelecanidae
58	Bồ nông chân xám	*Pelecanus philippensis*
	Họ Cổ rắn	Anhingidae

59	Cổ rắn (Điêng điểng)	*Anhinga melanogaster*
	BỘ HẠC	CICONIIFORMES
	Họ Diệc	Ardeidae
60	Cò trắng trung quốc	*Egretta eulophotes*
61	Vạc hoa	*Gorsachius magnificus*
	Họ Cò quắm	Threskiornithidae
62	Cò mỏ thìa	*Platalea minor*
63	Quắm cánh xanh (Cò quắm cánh xanh)	*Pseudibis davisoni*
64	Quắm lớn (Cò quắm lớn)	*Pseudibis gigantea*
	Họ Hạc	Ciconiidae
65	Già đẫy nhỏ	*Leptoptilos javanicus*
66	Hạc cổ trắng	*Ciconia episcopus*
	BỘ NGỖNG	ANSERIFORMES
	Họ Vịt	Anatidae
67	Ngan cánh trắng	*Asarcornis scutulata*
	BỘ GÀ	GALLIFORMES
	Họ Trĩ	Phasianidae
68	Công	*Pavo muticus*
69	Gà so cổ hung	*Arborophila davidi*
70	Gà lôi lam mào trắng	*Lophura edwardsi*
71	Gà lôi tía	*Tragopan temminckii*
72	Gà tiền mặt đỏ	*Polyplectron germaini*
73	Gà tiền mặt vàng	*Polyplectron bicalcaratum*
74	Trĩ sao	*Rheinardia ocellata*

	BỘ SẾU	GRUIFORMES
	Họ Sếu	Gruidae
75	Sếu đầu đỏ (Sếu cổ trụi)	*Grus antigone*
	Họ Ô tác	Otidae
76	Ô tác	*Houbaropsis bengalensis*
	BỘ RẼ	CHARADRIIFORMES
	Họ Rẽ	Scolopacidae
77	Rẽ mỏ thìa	*Calidris pygmaea*
78	Choắt mỏ vàng	*Tringa guttifer*
	BỘ SẢ	CORACIIFORMES
	Họ Hồng hoàng	Bucerotidae
79	Niệc nâu	*Anorrhinus austeni*
80	Niệc cổ hung	*Aceros nipalensis*
81	Niệc mỏ vằn	*Rhyticeros undulatus*
82	Hồng hoàng	*Buceros bicornis*
	BỘ SẺ	PASSERIFORMES
	Họ Khướu	Timaliidae
83	Khướu ngọc linh	*Trochalopteron ngoclinhense*
	LỚP BÒ SÁT	REPTILIA
	BỘ CÓ VẢY	SQUAMATA
	Họ Rắn hổ	Elapidae
84	Rắn hổ chúa	*Ophiophagus hannah*
	Họ Tắc kè	Gekkonidae
85	Tắc kè đuôi vàng	*Cnemaspis psychedelica*
	Họ Thằn lằn cá sấu	Shinisauridae
86	Thằn lằn cá sấu	*Shinisaurus crocodilurus*

	BỘ RÙA	TESTUDINES
	Họ Vích	Cheloniidae
87	Rùa biển đầu to (Quản đồng)	*Caretta caretta*
88	Vích	*Chelonia mydas*
89	Đồi mồi	*Eretmochelys imbricata*
90	Đồi mồi dứa	*Lepidochelys olivacea*
	Họ Rùa da	Dermochelyidae
91	Rùa da	*Dermochelys coriacea*
	Họ Rùa đầu to	Platysternidae
92	Rùa đầu to	*Platysternon megacephalum*
	Họ Rùa đầm	Geoemydidae
93	Rùa hộp ba vạch (Rùa vàng)	*Cuora cyclornata (Cuora trifasciata)*
94	Rùa hộp trán vàng miền bắc	*Cuora galbinifrons*
95	Rùa hộp trán vàng miền trung	*Cuora bourreti*
96	Rùa hộp trán vàng miền nam	*Cuora picturata*
97	Rùa trung bộ	*Mauremys annamensis*
	Họ Ba ba	Trionychidae
98	Giải sin-hoe (Giải thượng hải)	*Rafetus swinhoei*
99	Giải khổng lồ	*Pelochelys cantorii*

3. Giống cây trồng

STT	**Tên Việt Nam**	**Tên khoa học**
	Loài Lúa	Oryza sativa
1	Giống Chiêm đá Quảng Ninh	Oryza sativa
2	Giống Dự nghẻu Hòa Bình	Oryza sativa
3	Giống Lúa Chăm biển	Oryza sativa

4	Giống Hom mùa Hải Phòng	Oryza sativa
5	Giống Tẻ tép	Oryza sativa
6	Giống Cút (chiêm cút)	Oryza sativa
7	Giống Chiêm cườm	Oryza sativa
8	Giống Nếp hạt mây	Oryza sativa
9	Giống Chiêm bầu	Oryza sativa
	Loài Ngô	Zea mays
10	Giống Tẻ trắng hà chua cay	Zea mays
	Loài Khoai môn	Colocasia esculenta
11	Giống Mắc phứa hom (khoai môn ruột vàng)	Colocasia esculenta
	Loài Lạc	*Arachis hypogaea*
12	Giống Lạc trắng Vân Kiều	Arachis hypogaea
	Loài Đậu tương	Glycine max
13	Giống Đậu tương hạt đen	Glycine max
	Loài Đậu nho nhe	Vigna umbellata
14	Giống Đậu nho nhe đen	Vigna umbellata
	Loài Nhãn	Dimocarpus longan
15	Giống Nhãn hạt trắng	Dimocarpus longan

4. Giống vật nuôi

STT	**Tên Việt Nam**	**Tên khoa học**
	Loài Lợn	Sus scrofa
1	Giống lợn ỉ	*Sus scrofa*

2	Giống lợn ba xuyên	*Sus scrofa*
3	Giống lợn hung	*Sus scrofa*
4	Giống lợn mường lay	*Sus scrofa*
	Loài Gà sao	Helmeted
5	Giống gà sao vàng	*Numida meleagris*
	Loài Vịt xiêm	Cairina moschata
6	Giống ngan sen	*Cairina moschata*